

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2024/HS-ST
Ngày 18/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phương;

Thẩm phán: Bà Đàm Thị Minh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bế Ngọc Hùng;
2. Ông Lương Đình Bảo;
3. Bà La Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đồng Nông Phúc, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Đậu Xuân Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 18/6/2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2024/TLST-HS ngày 18/3/2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-HS ngày 04/6/2024 đối với bị cáo:

Nông Vi T (Tên gọi khác: không), sinh ngày 26/8/2004 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn P, xã D, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Vi T1 và bà Nông Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tạm giam từ ngày 06/12/2023, tại Trại Tạm giam Công an tỉnh B, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: ông Hoàng Đình T2, Luật sư Văn phòng L2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Lý Văn Q, sinh năm 2006 (đã chết). Người đại diện của bị hại: Anh Lý Văn H1, sinh năm 1990, trú tại: Thôn P, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nông Thị H, sinh năm 1984, trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, là mẹ đẻ của bị cáo, có mặt tại phiên tòa;

2. Ông Nông Vi T1, sinh năm 1981, trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, là bố đẻ của bị cáo, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Anh Mùng Văn T3, sinh năm 2004, trú tại: Thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, vắng mặt tại phiên tòa;

2. Anh Đỗ Tiến T4, sinh năm 2005, trú tại: Thôn N, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, vắng mặt tại phiên tòa;

3. Anh Hoàng Minh T5, sinh năm 2005, trú tại: Thôn P, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, vắng mặt tại phiên tòa;

4. Chị Nguyễn Thị Thu T6, sinh năm 2003, trú tại: Tiểu khu D, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 12/9/2021, Nông Vi T một mình điều khiển xe mô tô đi từ nhà tại thôn P, xã Đ, huyện B đến khu nhà trọ của bà Trần Thị T7 ở tiểu khu B, thị trấn C, huyện B để chơi với bạn là Hứa Hải L. Tại đây, T có gặp và biết Lý Văn Q, sinh năm 2006, trú tại thôn P, xã C, huyện B, Q ở cùng phòng với L. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T đến quán K thuộc tiểu khu A, thị trấn C, huyện B để hát karaoke với bạn. Khi T đi ra sân quán thì nghe thấy có người nói Lý Văn Q đánh nhau ở quán Đ1, thuộc tiểu khu A, thị trấn C, huyện B. Ở quán hát ra, T lấy xe đi đến quán Ó để uống rượu với bạn là Lý Trường P. Sau đó, đến khoảng 01 giờ ngày 13/9/2021, T đi đến đoạn đầu đường rẽ lên khu trọ nhà bà T7 thì thấy Hoàng Minh T5, Mùng Văn T3, Hoàng Đức N, Nguyễn Thị Thu T6, Ma Ngọc Á (cùng trú tại huyện B) đang đứng ở đó nói chuyện. T dừng xe hỏi “Làm gì ở đây đông thế?” thì có người nói “Tìm Quá”, T nói “Tao phải vào đánh thằng Q”, rồi T điều khiển xe lên để ở sân gần nhà bà T7. Do khu nhà trọ đã đóng cổng, T dùng điện thoại bật chức năng đèn pin soi theo đường đầu hồi nhà bà T7, trèo rào để đi vào phòng trọ của Q. Khi đi vào phòng, T vẫn đội mũ bảo hiểm dạng mũ lưỡi trai trên đầu, phần lưỡi trai quay về phía sau. Đến phòng của Q, T thấy cửa phòng mở, điện sáng, trước cửa phòng có Đỗ Tiến T4 là bạn cùng phòng trọ với Q đang đánh răng ngoài hiên. Thấy Q đang nằm một mình trên giường trong phòng, T vào phòng, dùng tay phải đập vào chân Quá để gọi Quá dậy, nhưng Q không nói gì mà chỉ mở mắt. T tiến sát đến đầu giường nơi Q nằm và dùng tay phải chỉ vào Quá nói “Mày đánh thằng em tao à?”, nhưng Q vẫn không nói gì mà chỉ mở mắt nhìn. Tiếp đó, T dùng tay trái cầm vào phần lưỡi trai của mũ bảo hiểm đang đội trên đầu giơ lên đập theo hướng từ trên xuống dưới, phần đỉnh mũ trúng vào đầu Q kêu “Bốp”. Sau khi bị đánh, T thấy Q vẫn mở mắt nhưng không thấy Quá kêu

đau, cũng như không có phản ứng gì, nên T tiếp tục giờ mũ lên định đánh tiếp. Thì lúc này có Mừng Văn T3 chạy đến can ngăn, kéo T ra và giật vút mũ bảo hiểm của T xuống nền nhà. Khi đó, Q mới nói “Giờ em đang say, có gì cho em xin lỗi, có gì mai nói chuyện sau”, T3 nói “Không được đánh nhau ở đây”, T nói với T3 “Mày có tin tao đánh mày không?”, T3 nói “Mày cứ thử đánh tao phát xem” thì T nói “Tao say rồi, tao xin lỗi, mày đưa mũ bảo hiểm cho tao đi về”. Sau đó, T3 đưa mũ bảo hiểm cho T, T cầm mũ bảo hiểm đi ra ngoài, thì lúc này Q nói “Em say rồi, em sai, có gì các anh bỏ qua cho em”. T đội mũ bảo hiểm lên đầu, rồi đi theo lối cũ ra sân lấy xe, Mừng Văn T3 đi theo sau. Đến chỗ đường rẽ, T điều khiển xe mô tô đi thì gặp Hoàng Minh T5, Nguyễn Thị Thu T6 và một số người khác đang nói chuyện, T dừng xe và nói “Tao vừa đập hai phát mũ bảo hiểm vào đầu nó” (ý nói đập mũ bảo hiểm vào đầu Q), rồi T tiếp điều khiển xe mô tô đến quán K để hát karaoke, sau đó thì T về nhà ngủ.

Đến khoảng 02 giờ ngày 17/9/2021, Q kêu đau đầu, hoa mắt, khó chịu, buồn nôn nên Hứa Hải L và Đinh Dương H2 đưa Q lên Trung tâm Y tế huyện B khám. Tại đây, Q được bác sỹ khám, cho thuốc uống rồi nằm theo dõi, sau đó đến sáng thì được làm thủ tục nhập viện và truyền nước. Đến chiều tối ngày 17/9/2021, Q được ra viện nhưng bà Hoàng Thị Đ (mẹ của Q) thấy con không đỡ nên xin Trung tâm Y tế huyện B cho Q ở lại theo dõi thêm. Đến chiều ngày 18/9/2021 vẫn không thấy Quá đỡ, bà Đ hỏi thì Q nói bị người khác đánh vào đầu, nên bà Đ đã đưa Q đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh B để chụp chiếu, thì phát hiện Q bị tụ máu dập não thùy chẩm đỉnh phải. Sau đó, Q được chuyển ngay đến Bệnh viện T10 để điều trị, mổ, đến ngày 05/10/2021 thì được ra viện, trong ngày, gia đình đã làm thủ tục cho Q ở lại Bệnh viện Đa khoa tỉnh B để theo dõi sức khỏe đến ngày 09/10/2021 thì Q được về nhà tại xã C, huyện B. Tối ngày 10/11/2021, Q kêu đau đầu nên được gia đình đưa xuống Bệnh viện Đa khoa tỉnh B khám, sau đó Quá được chuyển ngay đến Bệnh viện T10 cấp cứu, đến 23 giờ 40 phút ngày 11/11/2021 thì Q tử vong.

Cơ quan điều tra đã khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng, tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu DREAM THAILANNA màu nâu, biển kiểm soát 97AA-050.42, không có gương chiếu hậu, kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nông Thị H và chìa khóa xe.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 212/TgT ngày 10/11/2021 của Trung tâm P2 - Sở Y tế tỉnh B kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Lý Văn Q là 66% (sáu mươi sáu phần trăm).

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 01/TT ngày 08/12/2021 của Trung tâm P2- Sở Y tế tỉnh B kết luận: Lý Văn Q tử vong do suy hô hấp, suy tuần hoàn không hồi phục. Nguyên nhân do dập não, hoại tử não, chảy máu não gây phù não tăng áp lực nội sọ.

Tại bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ bệnh án số: 301/KL-KTHS ngày 03/6/2022 của V - Bộ C kết luận: Các biểu hiện lâm sàng thể hiện trong hồ

sơ điều trị cũng như theo các lời khai bao gồm đau đầu, chóng mặt, hoa mắt, buồn nôn, nôn phù hợp với các tổn thương nội sọ. Diễn biến lâm sàng và tổn thương nội sọ thể hiện trên các phim chụp phù hợp với thời gian anh [Lý Văn Q](#) bị đánh vào vùng đầu ngày 13/9/2021; chiếc mũ bảo hiểm gửi giám định gây được tổn thương sụn nề, tụ máu da cơ vùng đầu của anh [Lý Văn Q](#), đồng thời truyền lực vào trong tổ chức não gây tổn thương các cấu trúc không bền vững (vỡ dị dạng mạch não).

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại là anh [Lý Văn H1](#), sinh năm 1990 (là anh trai của bị hại) yêu cầu bồi thường các khoản tiền viện phí điều trị, bồi dưỡng sức khỏe, chi phí thực tế khác hợp lý cho việc cứu chữa bị hại, tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị hại, tiền mai táng phí là 86.174.000đ (tám mươi sáu triệu, một trăm bảy mươi tư nghìn đồng), tiền bồi thường tổn thất về tinh thần cho bố, mẹ của bị hại là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng), tổng số tiền yêu cầu bồi thường là: 286.174.000đ (hai trăm tám mươi sáu triệu, một trăm bảy mươi tư nghìn đồng). Hiện nay gia đình bị cáo đã bồi thường được số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo và đại diện bị hại tự nguyện thỏa thuận trách nhiệm dân sự. Cụ thể, bị cáo [Nông Vi T](#) phải bồi thường cho đại diện bị hại 86.174.000đ (tám mươi sáu triệu, một trăm bảy mươi tư nghìn đồng) tiền viện phí điều trị, bồi dưỡng sức khỏe, chi phí thực tế khác hợp lý cho việc cứu chữa bị hại, tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị hại, tiền mai táng phí và 60 tháng lương cơ sở ($1.800.000 \text{ đồng} \times 60 = 108.000.000 \text{ đồng}$) tiền bồi thường tổn thất về tinh thần. Tổng cộng: 194.174.000đ (một trăm chín mươi tư triệu, một trăm bảy mươi tư nghìn đồng). Trước đó, gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 5.000.000đ (năm triệu đồng). Do vậy, bị cáo còn phải bồi thường 189.174.000đ (một trăm tám mươi chín triệu, một trăm bảy mươi tư nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS-P1 ngày 15/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn truy tố [Nông Vi T](#) về tội “Giết người” theo điểm b, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự (BLHS). Điều luật có nội dung:

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a);

b) Giết người dưới 16 tuổi;

n) Có tính chất côn đồ;

.....

4. Người phạm tội còn có thể bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm”.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo [Nông Vi T](#) phạm tội “Giết người”. Áp dụng điểm b, n khoản 1 Điều

123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38, Điều 91, Điều 98, Điều 101 BLHS. Xử phạt bị cáo [T](#) từ 07 đến 08 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại, [Nông Vi T](#) phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 86.174.000 đồng viện phí điều trị, bồi dưỡng sức khỏe, chi phí thực tế khác hợp lý cho việc cứu chữa bị hại, tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị hại, tiền mai táng phí và bồi thường tổn thất về tinh thần bằng 60 tháng lương tối thiểu. Về vật chứng: Trả lại cho bà [Nông Thị H](#) 01 xe mô tô nhãn hiệu DREAM THAILANNA, BKS 97AA - 050.42.

Luật sư bào chữa cho bị cáo [Nông Vi T](#) nhất trí với nội dung Cáo trạng và Bản luận tội. Đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, bị cáo [Nông Vi T](#) khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Bị cáo đồng ý với ý kiến của người bào chữa, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà [Nông Thị H](#) và ông [Nông Vi T1](#) nhất trí với lời trình bày của người bào chữa và của bị cáo; nhất trí với nội dung thỏa thuận về trách nhiệm dân sự, trường hợp bị cáo không đủ tài sản để bồi thường thì bà [H](#), ông [T1](#) nhất trí bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình. Tuy nhiên, ông bà đề nghị được bồi thường dần, vì hoàn cảnh gia đình rất khó khăn. Xác định gia đình đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 5.000.000 đồng. Ngoài ra, bà [H](#) đề nghị được trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu DREAM THAILANNA màu nâu, BKS 97AA-050.42.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 13/9/2021 tại nhà trọ của bà [Trần Thị T7](#) ở [tiểu khu B, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kan](#), [Nông Vi T](#) có hành vi tay trái cầm lưỡi

tra của chiếc mũ bảo hiểm nhằm vào vùng đầu [Lý Văn Q](#) sinh ngày 27/02/2006 đang nằm ngửa trên giường trong phòng trọ, đánh với lực mạnh theo hướng từ trên xuống dưới, đỉnh mũ bảo hiểm trúng vào vùng chẩm đỉnh phải của [Q](#) gây tụ máu dập não thùy chẩm đỉnh phải, được gia đình kịp thời đưa đi Bệnh viện cấp cứu điều trị, nhưng đến ngày 11/11/2021 thì [Lý Văn Q](#) chết. Cơ quan giám định kết luận: [Lý Văn Q](#) tử vong do suy hô hấp, suy tuần hoàn không hồi phục; nguyên nhân do dập não, hoại tử não, chảy máu não gây phù não tăng áp lực nội sọ.

Khi thực hiện hành vi dùng chiếc mũ bảo hiểm là hung khí nguy hiểm đập thẳng vào đầu Quá, là nơi trọng yếu của cơ thể, khi [Q](#) đang nằm ngủ, thì [T](#) hoàn toàn có thể nhận thức được rằng hành vi này có thể gây ra cái chết cho [Q](#), nhưng [T](#) vẫn thực hiện, bỏ mặc hậu quả xảy ra, hậu quả [Lý Văn Q](#) tử vong. Như vậy, có căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo đã phạm tội “Giết người” với tình tiết định khung “Giết người dưới 16 tuổi” và “Có tính chất côn đồ”.

[3] Xét tính chất, hành vi bị cáo thực hiện là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng của người bị hại được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo nhận thức được sức khỏe, tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm hại đến đều bị trừng trị thích đáng và bị xử lý nghiêm minh. Song, do ý thức coi thường pháp luật, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt đủ nghiêm tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; tác động gia đình bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng). Ngoài ra, bị cáo có ông nội là [Nông Vi H3](#) được tặng huân chương kháng chiến, huy chương cựu chiến binh nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt: Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Do vậy, áp dụng điều 54 BLHS để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Ngoài ra, cần áp dụng các Điều 91, 98 và 101 BLHS để quyết định hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, vì vậy cần

phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo và răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị cáo và đại diện bị hại tự nguyện thỏa thuận trách nhiệm dân sự. Bị cáo [Nông Vi T](#) phải bồi thường tiếp cho đại diện bị hại số tiền 189.174.000đ (một trăm tám mươi chín triệu, một trăm bảy mươi tư nghìn đồng) viện phí điều trị, bồi dưỡng sức khỏe, chi phí thực tế khác hợp lý cho việc cứu chữa bị hại, tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị hại, tiền mai táng phí và bồi thường tổn thất về tinh thần. HĐXX xét thấy, đây là sự tự nguyện thỏa thuận, không trái với quy định của pháp luật nên được ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 mũ bảo hiểm màu đen là công cụ phạm tội, không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu DREAM THAILANNA BKS 97AA - 050.42, thuộc quyền sở hữu của bà [Nông Thị H](#), bà [H](#) cho [T](#) mượn xe để sử dụng đi lại, không biết [T](#) thực hiện hành vi phạm tội. Nay bà [H](#) yêu cầu được trả lại chiếc xem mô tô trên, HĐXX xét thấy yêu cầu của bà [H](#) là có căn cứ, được chấp nhận.

[8] Ngoài ra, trước thời điểm xảy ra vụ án, các đối tượng [Mông Văn T8](#), sinh năm 1995, trú tại [thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kan](#); [Hoàng Lương Tuệ M](#), sinh năm 2007, trú tại [thôn D, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kan](#); [Lưu Quang T9](#), sinh năm 2005, trú tại [thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kan](#); [Đỗ Hoàng Bảo L1](#) sinh năm 2006, trú tại [Tiểu khu G, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kan](#) có xảy ra xô xát dùng tay chân đánh [Lý Văn Q](#), nhưng không gây ra thương tích. Các bên gia đình đã thỏa thuận bồi thường xong, nên HĐXX không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo [Nông Vi T](#) phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo [Nông Vi T](#) 07 (Bảy) năm 06 ([S](#)) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 06/12/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590, Điều 591 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và đại diện bị hại, buộc bị cáo [Nông Vi T](#) phải bồi thường tiếp cho đại diện bị hại là anh [Lý Văn H1](#) số tiền 189.174.000đ

(một trăm tám mươi chín triệu, một trăm bảy mươi tư nghìn đồng). Trường hợp bị cáo [T](#) không đủ tài sản để bồi thường, thì ông [Nông Vi T1](#) và bà [Nông Thị H](#) phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

Việc thi hành án khoản tiền bồi thường được thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

3.1 Tịch thu tiêu hủy 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen, loại mũ nửa đầu hình dạng mũ lưỡi trai, phần dây quai mũ bên trái bị đứt đã được buộc thắt lại, trên mũ có chữ NIKE, mép ngoài cùng bên dưới mũ được gắn một vành nhựa màu đen, tại phần dưới mép ngoài vành mũ hai bên phải, trái, đằng sau được gắn 05 nẹp kim loại màu trắng đều cùng có đường kính 0,7cm. Trên đỉnh mũ có một nẹp lõi cứng hình nón, kích thước đường kính đáy 2,2cm, cao 0,8cm. Tại mặt ngoài phía sau lệch về bên trái mũ có 10 vết trượt xước tập trung trên diện 06cm x 03cm. Tại khu vực các vết trượt xước có 01 vết lõm nhỏ kích thước 0,2cm x 0,2cm x 0,1cm. Tại mặt ngoài mũ phía bên trái cách nẹp kim loại thứ hai từ trước ra sau 0,1cm có 01 vết lõm mất nhựa kích thước 0,7cm x 0,4cm x 0,4cm của [Nông Vi T](#);

3.2 Trả lại bà [Nông Thị H](#) 01 (một) xe mô tô loại xe: hai bánh dưới 50 cm³; dung tích xi lanh: 49.5; số máy: RL9FM1P39FMBD03581; số khung: RL9DCB6UMLBG03581; Năm sản xuất: 2020; biển kiểm soát 97AA - 050.42, màu sơn nâu; nhãn hiệu DREAM THAILANNA, xe không có gương chiếu hậu, đã qua sử dụng; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 072650 của xe mô tô biển kiểm soát 97AA - 050.42; 01 (một) chìa khóa xe mô tô của chiếc xe biển kiểm soát 97AA - 050.42.

(Tình trạng vật chứng theo như biên bản giao nhận giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an tỉnh B](#) và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo [Nông Vi T](#) phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 9.458.700đ (chín triệu, bốn trăm năm mươi tám nghìn bảy trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TANDTC;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh;
- Văn phòng QCSĐT CA tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo (Qua TTG);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Khánh Phương